TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đào Xuân H**, Sinh năm 1984

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị X**, Sinh năm 1984

Đều ĐKNKTT: Khu H Nh, Th tr Th Sơn, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị X vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Đào Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005 anh Đào Xuân H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị X tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh

phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã xung đột. Chị X đã tự ý bỏ nhà đi từ năm 2013. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh H làm đơn xin được ly hôn chị X.

Về con chung: Anh Đào Xuân H xác nhận anh và chị X có 02 con chung là cháu Đào Duy H, sinh ngày 12/02/2006 và Đào Duy Th, sinh ngày 03/10/2008. Hiện nay các con chung đang ở cùng anh H. Nay ly hôn anh H xin được nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh H khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, chị Nguyễn Thị X trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị X đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của bố đẻ chị X. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2020 bố đẻ chị X là ông Nguyễn Tiến Th khai như sau: Năm 2005 chị Nguyễn Thị X có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Đào Xuân H tại UBND Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Theo ông Th sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị X chung sống không hạnh phúc thường nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H không tu chí làm ăn, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2013 đến nay không còn chung sống với nhau và không quan tâm đến nhau nữa.

Về con chung: Anh H và chị X có 02 con chung là cháu Đào Duy H, sinh ngày 12/02/2006 và Đào Duy Th, sinh ngày 03/10/2008. Hiện nay các con chung đang ở cùng anh H và ông, bà nội (bố mẹ đẻ anh Huy).

Chị X và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, không có đóng góp công sức gì cho gia đình. Hiện nay chị X có ĐKNKTT tại khu Hùng Nhĩ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nhưng chị X đang đi làm ở miền Nam thỉnh thoảng vẫn về thăm nhà và thường xuyên gọi điện về cho gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tống đạt các giấy báo gia đình đều nhận được sau đó thông báo lại cho chị X, chị X đã biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn và có thông báo lại cho ông Thành biết: Chị X nhất trí ly hôn, chị X tự nguyện giao cả hai con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị X sẽ cấp dưỡng theo khả năng của mình, do điều kiện ở xa chị X không về Tòa án làm việc được chị X nhờ ông Th là bố đẻ nhận hộ các giấy tờ của Tòa án. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị X khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Xuân H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị X. Về con chung: Giao cho anh H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu H và cháu Th đến khi các con chung thành niên. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Đào Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị Nguyễn Thị X được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết. Do vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị X được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả anh H và chị X là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Xuân H và chị Nguyễn Thị X có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND Thị trấn. Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh H và chị X chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ đầu năm 2013 cho đến nay, mỗi người một nơi, hiện chị X đi làm ăn ở xa, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.Căn cứ vào lời khai của bố đẻ chị X là ông Nguyễn Tiến Th và qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại khu hành chính thấy phù hợp với lời trình bày của anh Huy. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ khẳng định anh H và chị X đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, tình trạng hôn nhân của anh H và và chị X đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án chị X cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì có thể thấy chị X không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho anh H được ly hôn chị X là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Đào Xuân H và chị Nguyễn Thị X có 02 con chung là cháu Đào Duy H, Sinh ngày 12/02/2006 và Đào Duy Th, Sinh ngày

03/10/2008. Hiện nay các con chung đang ở cùng anh H. Khi ly hôn anh H đề nghị được nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nguyện vọng của hai cháu H và Th là muốn ở với anh H. Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Tiến Th (bố đẻ chị X) thì từ khi vợ chồng anh H, chị X sống ly thân, hai con chung của anh H và chị X vẫn ở cùng với anh H và ông, bà nội (bố mẹ đẻ anh H). Ông Th cũng cho biết thêm nguyện vọng của chị X tự nguyện giao hai con chung cho anh H chăm sóc và nuôi dưỡng, chị sẽ trợ cấp cho các con theo khả năng của chị. Hội đồng xét xử thấy hai cháu hiện đang ở với anh H ổn định và chị X đang đi làm ăn xa nên không có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung. Vì vậy cần giao các con chung là Đào Duy H và Đào Duy Th cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con do anh H tự nguyện không yêu cầu nên chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Anh Đào Xuân H và chị Nguyễn Thị X đều không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại kho ản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Đào Xuân Huy phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Xuân H được ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

2. Về con chung: Giao cho anh Đào Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Đào Duy H, sinh ngày 12/02/2006 và Đào Duy Th, sinh ngày 03/10/2008 kể từ tháng 4/2020 đến khi các con chung thành niên. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Huy.

Sau khi ly hôn chị X không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đào Xuân H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số

AA/2018/0001939 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND thị trấn nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKSND huyện.*
- *Cơ quan THADS huyện.*
- *UBND TT. Thanh Sơn*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Cẩm Vân